

Bản án số: 74/2023/HS-ST
Ngày 15 – 9 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Văn Hùng
- Ông Trần Văn Tám

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Dương Hoàng Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/HSST – QĐ ngày 28 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Ngô Trí T, sinh năm 1997 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: Ấp H, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn N và bà Phạm Thị Hồng N1.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 11/2019/HS-ST ngày 16/01/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/8/2023 và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Chí T1, sinh năm 1976; nơi cư trú: ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Luật sư Lôi Thị D – Trưởng Văn phòng L thuộc Đoàn luật sư tỉnh V; địa chỉ: B P, Phường I, thành

phố V, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Ông Trương Hoàng V, sinh năm 1972; nơi cư trú: Ấp F, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

2/ Ông Ngô Văn N, sinh năm 1957; nơi cư trú: Ấp H, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

3/ Ông Mai Văn H, sin năm 1977; nơi cư trú: ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1/ Anh Trần Văn H1, sinh năm 1985; nơi cư trú Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

2/ Anh Phan Thanh T2, sinh năm 1988; nơi cư trú: Ấp H, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 05/01/2023, anh Trần Văn H1 và Nguyễn Chí T1 có tổ chức uống bia tại nhà của anh H1 ngụ ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, anh H1 nói cho ông T1 nghe sự việc Ngô Trí T thiếu nợ số tiền 320.000 đồng mua bia từ tháng 02/2022 cho đến nay chưa trả nên ông T1 lấy điện thoại của mình điện thoại cho T để anh H1 đòi tiền nợ của T. Trong lúc anh H1 nói chuyện với T, thì ông T1 ngồi kế bên nói chuyện vào điện thoại kêu Thúc tranh thủ trả tiền cho anh H1 dẫn đến cự cãi giữa T và ông T1, cả hai hẹn gặp nhau tại chợ C để nói chuyện. Sau khi nói chuyện qua điện thoại với ông T1, T chạy đến quán trà sữa B tại chợ C thuộc ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long để mua nước uống và đợi ông T1. Anh H1 đến, khi T nhìn thấy anh H1 điều khiển xe mô tô chở ông T1 chạy ngang thì T đi ra kêu ông T1 và anh H1 vào để nói chuyện. Ông T1 xuống xe thấy trên xe của T có 01 cây dao tự chế (do T đang trên đường đi đốn cây trúc về làm cần câu nên có mang theo một cây dao tự chế để trên ba ga xe) nên ông T1 đi đến lấy cây dao cầm trên tay thì T giằng co và giật lại. Ông T1 hỏi mang theo cây dao để làm gì, T trả lời "*Mang theo dao để làm công chuyện, không phải mang dao để đánh nhau*" nên ông T1 mới buông cây dao ra thì T lấy lại để trên ba ga xe. T rủ anh H1 và ông T1 đến nhà ông Trương Hoàng V, sinh năm 1972, nơi thường trú: ấp F, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long để nhậu và nói chuyện thì anh H1 và ông T1 đồng ý. T điều khiển xe chạy đi trước, anh H1 điều khiển xe chở ông T1 đi phía sau. Khi đến nhà ông V, T đậu xe phía trước hành lang nhà dưới rồi lấy cây dao cầm trên tay đi vào gặp ông V đang ngồi uống bia cùng anh Phan Thanh T2 và ông B1 (không rõ năm sinh và địa chỉ) tại khu vực hành lang nhà dưới. T cầm cây dao đi vào đứng đầu bàn nhậu, ông V thấy T cầm dao nên hỏi "*Mày*

cầm dao làm gì vậy T''. Thức không trả lời. Lúc này anh H1 chở ông T1 đến và đậu xe ngoài đường đal trước nhà ông V ông T1 đi vào đứng tại đầu bàn nhậu phía ngoài của ông V đang ngồi uống bia và nói chuyện với ông V, đồng thời chỉ tay về phía Thức sau đó cãi nhau với T. T nghĩ rằng ông T1 muốn đánh nhau nên T cầm dao tự chế trên tay phải nhảy lên bàn nhậu và chạy xông về phía ông T1 đang đứng đồng thời vung dao quơ chém về phía ông T1 nhưng không trúng, ông T1 nắm cổ áo khoát của T kéo xuống để giật con dao thì bị T cầm dao chém trúng một cái vào vùng gối chân trái của ông T1 gây thương tích. Sau khi gây thương tích cho ông T1, T cầm theo hung khí rời khỏi hiện trường. Thức mang cây dao vừa chém ông T1 gây thương tích về cất giấu dưới mé ao nước phía sau nhà của T. Ông T1 bị thương tích vùng đầu gối trái nên được gia đình đưa đến bệnh viện H3 cấp cứu và điều trị thương tích đến ngày 14/01/2023 được xuất viện về nhà tiếp tục điều trị ngoại trú.

Ngày 07/02/2023 Công an huyện T đã ra quyết định trưng cầu giám định, trưng cầu Trung tâm giám định pháp y tỉnh V giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Chí T1.

Căn cứ Bản kết luận giám định số 50/2023/TgT ngày 01/3/2023 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương trước ngoài 1/3 đùi trái 3cm, do vật sắc gây nên gãy hở độ II đầu dưới xương đùi trái, được phẫu thuật điều trị, hiện tại sẹo vết thương kích thước 3,5cmx0,2cm, sẹo vết mổ kích thước 22x0,3cm và 1,5x2cm và 1x0,5cm, còn dụng cụ kết hợp xương 1/3 dưới đùi trái, hạn chế vận động khớp gối trái.

2. Theo thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019. Tỷ lệ tổn thương cơ thể (của Nguyễn Chí T1) do thương tích gây nên hiện tại là 20% (hai mươi phần trăm).

Quá trình điều tra thì Ngô Trí T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị can là phù hợp với các tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Tang vật thu giữ: Ngày 06/01/2023 ông Ngô Văn N là cha ruột của T tự nguyện giao nộp hung khí mà T dùng để chém ông T1 gây thương tích là: một con dao bằng kim loại màu nâu vàng có chiều dài 45,5cm, lưỡi dao có một bề sắc bén, mũi nhọn, lưỡi dao có kích thước dài = 32cm x nơi rộng nhất = 6,5cm, cán dao bằng gỗ có chiều dài 13,5cm, hình tròn có đường kính 3,5cm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Chí T1 yêu cầu bị cáo Ngô Trí T bồi thường về dân sự gồm: chi phí điều trị thương tích, tiền xe, tiền ăn, tiền mất thu nhập và tiền tổn thất tinh thần, tổng số tiền là: 319.459.649 đồng (Ba trăm mười chín triệu bốn trăm năm mươi chín ngàn sáu trăm bốn mươi chín đồng). Bị cáo Ngô Trí T chỉ đồng ý bồi thường chi phí điều trị thương tích, các khoản chi phí khác về dân sự bị cáo T sẽ bồi thường khi có quyết định của Hội đồng xét xử. Bị cáo T chưa bồi thường được khoản nào cho bị hại Nguyễn Chí T1.

Về trách nhiệm hình sự: Bị hại Nguyễn Chí T1 yêu cầu xử lý hành vi của Ngô Trí T đúng theo quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số: 57/CT-VKSTB ngày 26/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố bị cáo Ngô Trí T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Ngô Trí T thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại ông Nguyễn Chí T1 yêu cầu bị cáo T bồi thường các khoản chi phí như sau:

- + Chi phí điều trị thương tích: 35.941.884 đồng;
- + Tiền ăn trong thời gian điều trị 06 tháng: 18.000.000 đồng;
- + Tiền xe đi cấp cứu, tái khám: 3.800.000 đồng;
- + Tiền mất thu nhập trong thời gian 06 tháng (do không đi lại được): 42.000.000 đồng;
- + Tiền tổn thất tinh thần: 54.000.000 đồng. Ngoài ra không có yêu cầu gì thêm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Mai Văn H là người chăm sóc ông T1 trong thời gian điều trị thương tích tại bệnh viện và tại nhà do ông T1 không thể đi lại được trong thời gian 06 tháng yêu cầu bị cáo trả chi phí tiền công chăm sóc ông T1 với số tiền 30.000.000 đồng. Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

- Bị cáo T đồng ý bồi thường các khoản chi phí nêu trên theo yêu cầu của bị hại ông Nguyễn Chí T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Mai Văn H.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Ngô Trí T về tội “Cố ý gây thương tích”. Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Ngô Trí T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Ngô Trí T mức án từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Công nhận sự tự nguyện của bị cáo Ngô Trí T đồng ý bồi thường cho bị hại Nguyễn Chí T1 với các khoản chi phí như sau: Chi phí điều trị thương tích: 35.941.884 đồng; tiền ăn trong thời gian điều

trị 06 tháng: 18.000.000 đồng; tiền xe đi cấp cứu, tái khám: 3.800.000 đồng; tiền mất thu nhập trong thời gian 06 tháng (do không đi lại được): 42.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần: 54.000.000 đồng và bồi thường cho anh Mai Văn H chi phí tiền công chăm sóc ông T1 với số tiền 30.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) con dao bằng kim loại màu nâu vàng có chiều dài 45,5cm, phần lưỡi dao có một bề sát bén, mũi nhọn, lưỡi dao có kích thước dài = 32cm x nơi rộng nhất = 6,5cm, cán dao bằng gỗ có chiều dài 13,5cm, hình tròn có đường kính 3,5cm.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại phát biểu quan điểm: Bị cáo có thái độ chưa thành khẩn khai báo, còn chối tội, bị cáo chưa xóa án tích nên đề nghị xét xử bị cáo mức án cao hơn mức án Viện kiểm sát đề nghị, đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự để áp dụng cho bị cáo là dùng hung khí nguy hiểm. Về trách nhiệm dân sự: Do bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được nên đề nghị công nhận sự tự nguyện thỏa thuận này.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin lỗi bị hại, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can, biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Khoảng 16 giờ ngày 05/01/2023, tại nhà ông Trương Hoàng V, sinh năm 1972, nơi thường trú: ấp F, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Do có mâu thuẫn với anh Nguyễn Chí T1 trong cách nói chuyện qua điện thoại về việc bị cáo T có thiếu tiền của anh Trần Văn H1, đồng thời khi thấy ông T1 chỉ tay về phía mình T nghĩ rằng ông T1 muốn đánh nhau nên bị cáo Ngô Trí T đã dùng con dao tự chế gây thương tích cho anh Nguyễn Chí T1, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 20%.

Hành vi của bị cáo Ngô Trí T đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của con người, thể hiện ý thức xem thường luật pháp, gây mất trật tự an ninh địa phương. Chỉ vì một mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo không kiềm chế được bản thân đã dùng dao tự chế (hung khí nguy hiểm) chém bị hại, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 20%, thể hiện tính côn đồ. Đây là những tình tiết định tội được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự và là tình tiết định khung tăng nặng tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 (H2) năm tù về tội Cố ý gây thương tích; lẽ ra sau khi chấp hành xong án phạt tù bị cáo phải biết sửa đổi, kiềm chế bản thân, có cách cư xử đúng mực hơn trong lời nói, hành động của bản thân nhưng bị cáo không làm được như vậy, khi nghe ông T1 nhắc nhở bị cáo trả tiền nợ cho anh H1 thì bị cáo có thái độ thách thức, dẫn đến mâu thuẫn, đánh nhau. Hiện nay, tình hình tội phạm về xâm phạm sức khỏe, nhân thân với tính chất ngày càng phức tạp, rất nghiêm trọng, đối tượng gây án ngày càng hung hãn, côn đồ, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà sẵn sàng gây thương tích cho đối phương. Do đó, nhằm đảm bảo tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương cần cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra nhằm cải tạo bị cáo thành người có ích và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có cha ruột là ông Ngô Văn N là thương binh hạng 2/4, được tặng huy chương kháng chiến hạng nhì và kỷ niệm chương cừu chiến binh Việt Nam đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại ông Nguyễn Chí T1 yêu cầu bị cáo T bồi thường các khoản chi phí như sau:

- + Chi phí điều trị thương tích: 35.941.884 đồng.
- + Tiền ăn trong thời gian điều trị 06 tháng: 18.000.000 đồng;
- + Tiền xe đi cấp cứu, tái khám: 3.800.000 đồng;
- + Tiền mất thu nhập trong thời gian 06 tháng (do không đi lại được): 42.000.000 đồng;
- + Tiền tổn thất tinh thần: 54.000.000 đồng.

Ngoài ra không có yêu cầu gì thêm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Mai Văn H là người chăm sóc ông T1 trong thời gian điều trị thương tích tại bệnh viện và tại

nhà do ông T1 không thể đi lại được trong thời gian 06 tháng yêu cầu bị cáo trả chi phí tiền công chăm sóc ông T1 với số tiền 30.000.000 đồng. Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

- Bị cáo T đồng ý bồi thường các khoản chi phí nêu trên theo yêu cầu của bị hại ông Nguyễn Chí T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Mai Văn H.

Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo T với bị hại ông T1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh H, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần công nhận sự thỏa thuận này theo quy định Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

[2.5] Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người bị thi hành án chưa tự nguyện thi hành án xong thì phải chịu thêm phần tiền lãi trên số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với khoản thời gian chưa thi hành án xong.

[2.6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) con dao bằng kim loại màu nâu vàng có chiều dài 45,5cm, phần lưỡi dao có một bề sát bén, mũi nhọn, lưỡi dao có kích thước dài = 32cm x nơi rộng nhất = 6,5cm, cán dao bằng gỗ có chiều dài 13,5cm, hình tròn có đường kính 3,5cm.

Hiện vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình theo biên bản giao nhận vật chứng vụ án ngày 04/7/2023.

[2.7] Xét lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại là chưa có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Ngô Trí T phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ngô Trí T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Ngô Trí T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 29/8/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự:

2.1 Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

2.1.1 Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo Ngô Trí T đồng ý bồi thường cho bị hại Nguyễn Chí T1 các khoản chi phí như sau:

- Chi phí điều trị thương tích: 35.941.884 đồng (Ba mươi lăm triệu chín trăm bốn mươi một ngàn tám trăm tám mươi bốn đồng);
- Tiền ăn trong thời gian điều trị 06 tháng: 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng);
- Tiền xe đi cấp cứu, tái khám: 3.800.000 đồng (Ba triệu tám trăm ngàn đồng);
- Tiền mất thu nhập trong thời gian 06 tháng: 42.000.000 đồng (Bốn mươi hai triệu đồng);
- Tiền tổn thất tinh thần: 54.000.000 đồng (Năm mươi bốn triệu đồng).

2.1.2 Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo Ngô Trí T đồng ý bồi thường cho anh Mai Văn H chi phí tiền công chăm sóc ông T1 với số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

2.2 Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người bị thi hành án chưa tự nguyện thi hành án xong thì phải chịu thêm phần tiền lãi trên số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với khoản thời gian chưa thi hành án xong.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) con dao bằng kim loại màu nâu vàng có chiều dài 45,5cm, phần lưỡi dao có một bề sát bén, mũi nhọn, lưỡi dao có kích thước dài = 32cm x nơi rộng nhất = 6,5cm, cán dao bằng gỗ có chiều dài 13,5cm, hình tròn có đường kính 3,5cm.

Hiện vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình theo biên bản giao nhận vật chứng vụ án ngày 04/7/2023.

4. Về án phí sơ thẩm:

4.1 Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Ngô Trí T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4.2 Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Ngô Trí T phải nộp 9.187.094 đồng

(Chín triệu một trăm tám mươi bảy ngàn không trăm chín mươi bốn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã Mỹ Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thanh Thảo